

Bản án số: 346/2018/HS-PT
Ngày: 21-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Công Huân

2. Ông Huỳnh Văn Trục

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 267/2018/HSPT ngày 02/7/2018 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Ado có kháng cáo của bị cáo Thành đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2018/HS-ST ngày 25/5/2018 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Ngọc T, giới tính: nam; sinh năm 1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: đường T1, Phường T2, quận T3, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: chạy xe ôm; trình độ học vấn: 3/12; con ông Nguyễn Văn B (chết) và con bà Nguyễn Thị C; hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không.

*** Tiền án:**

- Ngày 07/8/2009: bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (theo Bản án số 210/HSST ngày 07/8/2009).

- Ngày 30/9/2013: bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (theo Bản án số 283/HSST ngày 30/9/2013).

* Nhân thân: Ngày 29/11/2000, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 192/HSST ngày 29/11/2000).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/11/2017 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị cáo Đào Văn D không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 31/10/2017, Đào Văn D rủ Nguyễn Ngọc A đi trộm cắp tài sản để kiếm tiền tiêu xài thì A đồng ý rồi đi về nhà ngủ. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 01/11/2017, D vào nhà A gọi A rồi cả hai đi bộ tìm tài sản của ai sơ hở thì chiếm đoạt. Khi đi đến trước nhà ông Nguyễn Văn T tại địa chỉ X1 đường X2, Phường X3, quận X4 thì cả hai nhìn thấy cửa rào không khóa, trong nhà có nhiều xe gắn máy nên A đã dùng tay đẩy cửa rồi đứng ngoài cảnh giới để D đi vào bên trong lấy xe. D đi vào lấy chiếc xe máy hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 59X1-V1 dẫn ra giao cho A và đưa cho A cây đoản (do D mang theo) để mở khóa xe. Tiếp đó, D quay vào lấy chiếc xe Yamaha Sirius biển số 70F9- V2 dẫn ra ngoài đưa cho D giữ, trên xe đã có sẵn chìa khóa và ngay sau đó, D lại quay vào lấy tiếp chiếc xe hiệu Wave màu trắng biển số 36F1- V3 dẫn ra ngoài. Sau khi đã dẫn được 03 chiếc xe máy ra ngoài, cả hai giấu chiếc xe Wave bên hông nhà, rồi D điều khiển xe Sirius còn A điều khiển xe Honda Vision chạy đến bãi xe Bệnh viện Đ, quận B5 để D vào gửi chiếc xe Sirius. Sau khi gửi xe, A chờ D quay trở lại lấy chiếc xe Wave thì bị hai người con của ông T phát hiện, truy hô và đuổi theo bắt được D, còn A thì chạy thoát, nhưng cùng ngày A cũng bị công an bắt khẩn cấp, toàn bộ tài sản đã được thu hồi.

Theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thì chiếc xe Honda Vision, biển số 59X1-V1 trị giá 18.000.000 đồng, chiếc xe Yamaha Sirius biển số 70F9-V2 trị giá 7.000.000 đồng và chiếc xe Wave biển số 36F1- V3 trị giá 8.000.000 đồng. Tổng cộng giá trị của cả 03 chiếc xe này là 33.000.000 đồng.

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HS-ST ngày 25/5/2018 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 2015);

Xử phạt: **Nguyễn Ngọc A** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2017.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt Đào Văn D 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; đồng thời bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/5/2018 Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 08/6/2018 bị cáo Nguyễn Ngọc A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Ngọc A khai nhận hành vi vi phạm của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Ngọc A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và mức án 04 năm 06 tháng tù là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo A và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 01/11/2017, Nguyễn Ngọc A đã cùng Đào Văn D có hành vi lợi dụng sơ hở khi ông Nguyễn Văn T không khóa cổng nhà ở địa chỉ X1 đường X2, Phường X3, quận X4 để lén lút chiếm đoạt 03 chiếc xe máy của ông T. Sau khi chiếm đoạt được 03 chiếc xe, A và D giấu 01 chiếc xe Wave bên hông nhà, rồi D điều khiển chiếc xe Sirius còn A điều khiển xe Vision chạy đến gửi chiếc xe Sirius tại bãi xe Bệnh viện Đ, quận B5, sau đó A chở D quay trở lại lấy chiếc xe Wave thì bị hai người con của ông T phát hiện, truy hô và đuổi theo bắt được D, còn A thì chạy thoát, nhưng cùng ngày A cũng bị công an bắt khẩn cấp. Theo định giá thì 03 chiếc xe gắn máy nêu trên có tổng giá trị là 33.000.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, bị cáo Nguyễn Ngọc A đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 1999).

Bị cáo Nguyễn Ngọc A đã có hai tiền án về tội “Cướp giật tài sản”, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội nên phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[2] Ngày 25/5/2018, Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 08/6/2018 bị cáo Nguyễn Ngọc A làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ.

[3] Xét nội dung kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Ngọc A đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị tổng cộng là 33.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, được pháp luật bảo vệ, do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo. Trong vụ án này, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại nên chưa gây thiệt hại; bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo A không xuất trình được tình tiết nào mới để xem xét thêm cho yêu cầu của bị cáo, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ nêu trên thì mức án 04 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội thực hiện trước ngày 01/01/2018 nên cần áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 để truy tố, xét xử bị cáo. So sánh mức định lượng tài sản bị chiếm đoạt và khung hình phạt quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 với điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì mức định lượng tài sản bị chiếm đoạt và khung hình phạt đều giống nhau, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo là chưa chính xác, cần rút kinh nghiệm. Tuy vậy, việc áp dụng này không làm ảnh hưởng đến quyết định hình phạt và để đảm bảo cho tính ổn định của bản án sơ thẩm thì không cần điều chỉnh lại.

[5] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc A và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Nguyễn Ngọc A** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2017.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Phú Nhuận; (1)
- P.PC 53- CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- THA quận Phú Nhuận; (2)
- TAND quận Phú Nhuận; (2)
- Công an quận Phú Nhuận; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Ngọc Thắng